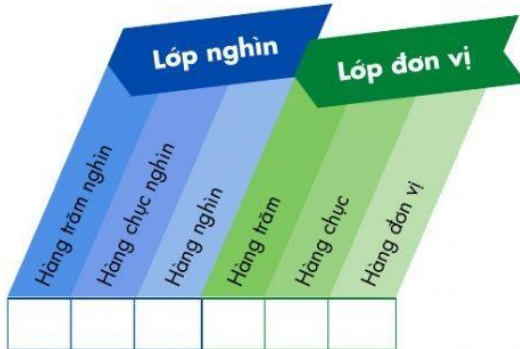


REVIEW: LỚP NGHÌN

Thực hành độc lập

Điền số/từ thích hợp vào chỗ trống.

- 1** Viết số "Sáu trăm ba mươi một nghìn, chín trăm bảy mươi hai" vào bảng giá trị hàng dưới đây sau đó điền tên hàng và giá trị hàng của từng chữ số của số đó.



Chữ số	Hàng	Giá trị
2	Đơn vị	2

- 2** Viết số 703,815 ở dạng mở rộng:

$$703,815 = 700,000 + \underline{\hspace{2cm}} + \underline{\hspace{2cm}} + \underline{\hspace{2cm}} + \underline{\hspace{2cm}}$$

- 3** Viết số 703,815 ở dạng chữ:

Bảy _____ nghìn, _____ trăm _____

Viết các số dưới đây ở dạng tiêu chuẩn.

- 4** Chín mươi ba nghìn, không trăm sáu mươi hai

6 $50,000 + 2,000 + 300 + 9$

- 5** Bốn trăm mười bảy nghìn, tám trăm linh tám

7 $800,000 + 9,000 + 500 + 70 + 4$

Câu hỏi mở *

Viết ít nhất bốn số **chẵn** có 6 chữ số trong đó có chữ số 7 ở hàng nghìn và chữ số 6 ở hàng trăm (viết các số đó ở dạng tiêu chuẩn).

